

IRM — INDOCHINA RARE METAL Co., Ltd

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA & KIM LOẠI HÀNG NGÀY — DAILY COMMODITIES · METALS · MINERALS REPORT

Ngày giao dịch tham chiếu: 30 tháng 7, 2026 (Thứ Năm, đồng của New York) + phiên châu Á 31/07 | Phát hành: 31/07/2026 (Thứ Sáu) | Chỉ mang tính tham khảo

!! **PCE HA NHIỆT NHƯNG THỊ TRƯỜNG VẪN ĐẶT CƯỚC TĂNG LÃI SUẤT — DẦU ĐÀO CHIỀU KHI HORMUZ THÔNG TRỞ LẠI:** PCE lỗi tháng 6 về **3.3%** y/y (từ 3.4%; +0.1% m/m, dưới dự báo), PCE toàn phần 3.7% (từ 4.1%), GDP Q2 chỉ **+1.5%** (dự báo +1.8-2.3%) · Nhưng xác suất tăng 25bp tháng 9 **tăng lên ~61-67%** (từ ~56-58% sau họp) sau phát biểu điều hầu của Chủ tịch Warsh — "chỉ có một mục tiêu, và đó là 2 phần trăm"; thị trường đã định giá đủ một lần tăng vào tháng 12, lợi suất 30 năm cao nhất kể từ 2007 · Brent ICE tháng 9 đóng cửa **\$89.03/bbl (-1.9%)**, WTI \$83.59 sau khi Saudi họp **43 nước** về liên minh hải quân và Kpler ghi nhận 14 tàu qua Hormuz/ngày (tức mức một chữ số) · Vàng —\$4,085-4,095/oz, tháng 7 tăng >2% — **tháng tăng đầu tiên sau 4 tháng** · Hôm nay: Chicago PMI + Michigan; **ngày mai 01/08: điểm giá NdPr tháng 8 !!**

VÀNG XAU/USD ~ \$4,090/oz ▼-0.3% (31/07)	BẠC XAG/USD ~ \$58.8/oz ▼+0.3% (31/07)	ĐỒNG (COPPER) ~ \$6.47/lb ▲+2.5% (30/07)	ANTIMON EU ~ \$23.0/kg ■ mốc 22/07	NDPR ALLOY ~ \$133/kg ■ điểm giá 01/08	DẦU BRENT ~ \$89.0/bbl ▼-1.9% (30/07)	FED FUNDS 3.50-3.75% T9: −61−67%	ĐXY / EURUSD 100.1 / 1.152 USDJPY 160.5
---	---	---	---	---	--	---	--

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG & BỐI CẢNH ĐỊA CHÍNH TRỊ — 31/07/2026

Số liệu diu, kỳ vọng chính sách vẫn cứng — nghịch lý của phiên 30/07. Bộ số kép công bố 08:30 ET ngày 30/07 đi đúng hướng mà báo cáo hôm qua đặt làm bản lẻ, nhưng phản ứng thị trường lại ngược với kịch bản. PCE lỗi tháng 6 tăng **3.3% y/y**, đúng đồng thuận và giảm từ mức 3.4% của tháng 5 (cao nhất kể từ 10/2023); theo tháng chỉ +0.1%, thấp hơn dự báo 0.2%. PCE toàn phần giảm 0.1% m/m, kéo y/y từ 4.1% về **3.7%** — công của giá năng lương tháng 6 (nhóm năng lượng -5.9%, xăng -9.2%) trong giai đoạn Trung Đông tạm lắng. Lạm phát nhà ở chỉ +0.2%. GDP Q2 (ước tính sơ bộ) chỉ đạt **+1.5%** annualized, thấp hơn cả quy I (+2.1%) lần đồng thuận, với phản hụt đến từ chỉ tiêu chính phủ liên bang và hàng tồn kho; chỉ tiêu cá nhân vẫn +0.3%. Đơn xin trợ cấp thất nghiệp 197K (dự báo 200K), số sa thải ở đây 57 năm.

Vì sao “số diu” lại làm tăng xác suất tăng lãi suất. Vì mức 3.3% vẫn cách xa mục tiêu 2% và Chủ tịch **Kevin Warsh** đã đóng chặt mọi cửa mềm hoá trong họp báo 29/07: “không có mục tiêu lạm phát mềm, không có mục tiêu ngầm — chỉ có một mục tiêu, và đó là 2 phần trăm”. Xác suất tăng 25bp tại phiên 15-16/09 hồi phục lên khoảng **61-67%** tùy nguồn (CME FedWatch ~61.4%; chuỗi tham chiếu TradingEconomics ~63-67%; Kalshi 53%, Polymarket 52%) — so với ~56-58% ngay sau quyết định. Một lần tăng đã được định giá đầy đủ cho tháng 12. Đường cong tiếp tục dốc lên, lợi suất 30 năm lên mức cao nhất kể từ 2007, 10 năm quanh 4.66%. Chỉ số USD hồi về ~100.1 nhưng USD/JPY biến động mạnh quanh 160.5 do **nghi ngờ Nhật Bản can thiệp ngoại hối** lần nữa để nâng đỡ đồng yên — đây là biến số tỷ giá mới cần theo dõi với các hợp đồng thanh toán JPY.

BẢNG 1 — BIẾN ĐỘNG GIÁ CÁC NHÓM HÀNG HÓA CHÍNH (THAM CHIẾU GẦN NHẤT)

Hàng hóa	% thay đổi (phiên 30/07)	Giá 30-31/07 (ước)	Đóng cửa 29/07	Đóng cửa 28/07	Tham chiếu 30/07 (báo cáo trước)	Diễn biến tháng 7
Dầu Brent (ICE HD tháng 9)	▼-1.9%	\$89.03/bbl (đóng cửa 30/07); 31/07 giữ quanh \$89	\$90.74/bbl (+7.9%)	~\$87.5/bbl	~\$90.7/bbl	+21.5% đến +25%
Dầu WTI	▼-1.0%	\$83.59/bbl; 31/07 trên \$83.6	\$84.46/bbl (+6.6%)	~\$79.1/bbl	~\$84.5/bbl	+~22%
Vàng (XAU/USD)	▲~+1.5%	~\$4,085-4,095/oz (31/07, -0.25+/-0.46%); đỉnh trong ngày 30/07 \$4,114	~\$4,080/oz	~\$4,026-4,036/oz	~\$4,080/oz	+1.3% (tháng tăng đầu tiên sau 4 tháng)
Bạc (XAG/USD)	▲~+1.7%	~\$58.7-58.8/oz	~\$58.3/oz	~\$57.1-57.5/oz	~\$58.3/oz	-0.6% (nhưng +58.5% y/y)
Đồng (Copper)	▲+2.49%	~\$6.46-6.47/lb (~\$14,240/MT)	~\$6.27/lb	~\$6.33/lb	~\$6.27/lb	+5.5% (+46% y/y)
NdPr alloy (TQ, SMM)	■ chưa cập nhật	~\$133.02/kg (mốc 01/07) — điểm giá tháng 8 dự kiến 01/08	~\$133.0/kg	~\$133.0/kg	~\$133.0/kg	+21.4% (mốc tháng 7)
Antimon EU (SMM, 99.65%)	■ dĩ ngang	~\$23.0/kg (\$22,500-23,500/tấn), mốc 22/07	~\$23.0/kg	~\$23.0/kg	~\$23.0/kg	giảm tháng thứ 2 liên tiếp
Antimon TQ nội địa (99.65%)	■ không có điểm giá mới	~\$11,480.22/tấn (mốc 22/07; xem cảnh báo nguồn)	~\$11,480/tấn	~\$11,480/tấn	~\$11,480/tấn	-258.49 lần cập nhật cuối
Tinh quặng stibnit TQ (Sb 55% min)	■ không có điểm giá mới	~\$10,436.57/tấn (mốc 22/07)	~\$10,437/tấn	~\$10,437/tấn	~\$10,437/tấn	-258.71 lần cập nhật cuối

Nguồn: CNBC (Brent/WTI đóng cửa 30/07), TradingEconomics (chỉ số CFD vàng/bạc/đồng/Brent phiên 31/07), Reuters, Bloomberg, BEA (GDP Q2 + PCE tháng 6), CME FedWatch, Kpler, SMM (chuỗi antimon/đất hiếm, mốc 22/07 và 01/07). Điểm giá “31/07” là phiên châu Á/châu Âu đang diễn ra, chưa phải giá đóng của New York. Brent lấy theo hợp đồng ICE tháng 9; chỉ số CFD tham chiếu của TradingEconomics cho mức thấp hơn ~\$2/bbl (86.9-87.1) do khác hợp đồng/nguồn, không phải sai số dữ liệu. Quy đổi đồng \$/b sang \$/MT theo hệ số 2,204.62.

Cảnh báo đối chiếu nguồn antimon (chưa đóng — sang ngày thứ ba): chuỗi số nội địa Trung Quốc mà báo cáo đang dùng (~\$11,480.22/tấn, mốc 22/07, bằng minor metals của metal.com) vẫn lệch **~\$4,460/tấn** so với điểm giá SMM-SB-AI-002 công bố qua kênh thứ cấp (\$15,939.71/tấn ngày 02/07; bán 99.70% \$16,600.80/tấn). Kiểm tra ngày 31/07 cho thấy cả hai chuỗi vẫn không có điểm giá mới — đã bước sang phiên thứ bảy không cập nhật kể từ 22/07, nên chênh lệch chưa được thị trường tự giải quyết. Giá thuyết căn kiểm chứng giữ nguyên: khác biệt VAT (chuỗi nội địa SMM là giá không VAT) và/hoặc khác tần suất (chuỗi ngày vs điểm giá tháng đầu tháng). Ghi nhận bổ sung: nguồn thứ cấp mở tả chuỗi Fastmarkets Rotterdam (MB-SB-0002, ex-works, tần suất 2 lần/tuần) là ứng viên đối chiếu bên thứ ba phù hợp nhất. **Đề nghị:** xin rút tiếp công SMM bản mở tả mã khác (series code + VAT basis + frequency), hoặc mua một điểm giá Fastmarkets Rotterdam, **trước khi dùng bất kỳ số nào làm neo định giá hợp đồng.**

VÀNG & BẠC — 31/07/2026

VÀNG: THÁNG TĂNG ĐẦU TIÊN SAU BỐN THÁNG, NHƯNG BỊ CHẶN Ở \$4,100

Vàng hoàn tất một phiên 30/07 tích cực: mở cửa hợp đồng tháng 8 tại \$4,060.70 (+0.6%), có lúc lên **\$4,114-4,130/oz** trong phiên Mỹ khi PCE diu và USD suy yếu, đóng cửa tham chiếu quanh \$4,103/oz. Sáng 31/07 giá lùi nhẹ về **~\$4,085-4,095/oz** (-0.25 đến -0.46%) khi USD được mua lại. Tính cả tháng, vàng tăng khoảng **+1.3% đến +2% — tháng tăng đầu tiên sau bốn tháng giảm liên tiếp**, một tín hiệu kỹ thuật đáng chú ý hơn bản thân biên độ.

Hai mốc kỹ thuật vẫn giữ nguyên: đáy 9 tháng \$3,975/oz (giữa tháng 7) và đáy 2026 \$3,941/oz. Ngược càn là vùng \$4,100-4,130 đã bị từ chối hai lần trong tuần này. **Khung giao dịch dự kiến 31/07-04/08: \$4,020 – \$4,180/oz.** Bản lẻ tuần thì không còn là lạm phát mà là **Chicago PMI và Kỳ vọng lạm phát Đại học Michigan hôm nay**, rồi ISM (03/08) và báo cáo việc làm tháng 7 (07/08) — nếu kỳ vọng lạm phát dài hạn của Michigan nhích lên, kịch bản tăng lãi suất tháng 9 sẽ được củng cố thêm và vàng khó vượt \$4,130. Phản hoá dự báo tổ chức giữ nguyên: Commerzbank \$4,500/oz cuối năm, Goldman Sachs thích cơ hội dài hạn, JPMorgan và OCBC cảnh báo áp lực từ lợi suất và USD.

BẠC: GIỮ MỐC \$58.7, NÉN SƠ SÁNH NĂM VẪN RẤT MẠNH

Bạc theo chân vàng lên ~\$58.2-58.8/oz phiên 30/07 (+1.7%) rồi dĩ ngang ở **~\$58.7-58.8/oz** sáng 31/07 (-0.3%). Tính theo tháng bạc gần như không đổi (-0.6%), nhưng nén so sánh niên vẫn rất mạnh: **+58.5% so với cùng kỳ**. Tỷ lệ vàng/bạc giữ quanh 69.5-69.7. Bạc vẫn chưa mở cửa trên \$61 kể từ 07/07 và cách xa đỉnh lịch sử \$121.64/oz (tháng 1).

Nền cơ bản không đổi: Viện Bạc (World Silver Survey 2026, Metals Focus thực hiện) dự báo **thâm hụt 46.3 triệu ounce** trong 2026 — năm thứ sáu liên tiếp thiếu hụt; Commerzbank duy trì mục tiêu \$67/oz. **Khung 31/07-04/08: \$56.5 – \$61.0/oz.** Bạc vẫn là tài sản có hệ số beta cao nhất trong nhóm với mọi tín hiệu nổi lóng — và cũng chịu thiệt hại lớn nhất nếu số liệu tuần tới đầy kỳ vọng tăng lãi suất tháng 9 lên trên 75%.

ANTIMON & ĐẤT HIỂM — 31/07/2026

ANTIMON (SB): PHIÊN THỨ BẢY KHÔNG CÓ ĐIỂM GIÁ MỚI

Toàn bộ chuỗi antimon giữ nguyên mốc 22/07 sang phiên thứ bảy. EU ổn định ở **~\$23,000/tấn (~\$23.0/kg, khung \$22,500-23,500)** — vùng cân bằng sau hai tháng diu chính liên tiếp từ \$26,500/tấn (tháng 6) và \$27,500/tấn (cuối tháng 4). Trung Quốc nội địa 99.65% ở \$11,480.22/tấn, bán 99.70% \$12,132.51/tấn, tinh quặng stibnit \$10,436.57/tấn, Mỹ 99.65% \$14/lb. Chiết khấu cấu trúc EU/Trung Quốc vẫn là hệ quả của chế độ cấp phép MOFCOM cộng cơ chế danh sách trắng 2026-2027 chỉ có 11 doanh nghiệp Trung Quốc được phép xuất khẩu antimon.

Cập nhật quan trọng về thời gian cấp phép (điều chỉnh số liệu báo cáo trước). Theo Quy định về Kiểm soát xuất khẩu hàng lưỡng dụng (hiệu lực 01/12/2024), MOFCOM có thời hạn phải định 45 ngày làm việc (khoảng chín tuần, không phải 45 ngày lịch) để quyết định một giấy phép, có thể gia hạn và **không có thời hạn có định** nếu kích hoạt rà soát an ninh quốc gia; thực tế với đất hiếm nặng thường 60-120 ngày. Khuyến nghị văn bản: **không đặt chốt tàu hoặc chỗ hàng không trước khi giấy phép đã nằm trong tay.**

Ba điểm chính sách cần đưa vào hồ sơ bán hàng: (i) Sắc lệnh hành pháp **EO 14415** (kỳ 20/07/2026) buộc nhà thầu quốc phòng Mỹ và nhà thầu phụ truy xuất chuỗi cung ứng về tận gốc nguyên liệu thô — lợi thế thương mại trực tiếp cho quặng/tinh quặng gốc Lào nếu hồ sơ xuất xứ đủ chuẩn; (ii) **MOFCOM Thông báo 26/2026**, hiệu lực 01/07/2026, thiết lập cơ chế tố giác và khen thưởng đối với vi phạm kiểm soát xuất khẩu khoáng sản chiến lược — chuyển từ chế độ cấp phép sang chế độ thực thi có khuyến khích; (iii) ngày 22/06/2026 MOFCOM siết xuất khẩu tới **10 doanh nghiệp Mỹ**, trong đó có MP Materials và USA Rare Earth.

NDPR & ĐẤT HIỂM NẶNG: ĐIỂM GIÁ 01/08 LÀ SỰ KIẾN NGÀY MAI

NdPr alloy (TQ, SMM) vẫn giữ mốc 01/07 ở **~\$133.02/kg** (+21.4% so với tháng 6, đỉnh 2026, vượt đỉnh tháng 3 quanh \$126/kg). **Điểm cập nhật tháng 8 rơi vào ngày mai 01/08 (thứ Bảy)** — mốc dữ liệu quan trọng nhất trong nhóm tuần này. Chỉ số giá đất hiếm Trung Quốc (ACREI) ở mức 270.5 ngày 24/07, tức vẫn neo cao. Tham chiếu bộ trợ: neodymi kim loại ~\$145.88/kg, praseodymi kim loại ~\$149.19/kg, FOB Trung Quốc ~\$160-165/kg. Nhóm nặng: terbi oxit ~\$970/kg nội địa TQ, dysprosi oxit ~\$209/kg nội địa (~\$220/kg Đông Bắc Á), Dy kim loại ~\$930/kg. Reuters (20/07) ghi nhận xuất khẩu galli, dysprosi, terbi và yttri của Trung Quốc sang Nhật Bản **đang không trong cả tháng 6** — bằng chứng cho thấy Bắc Kinh sẵn sàng để một biện pháp hạn chế chạy hết công suất với một nền kinh tế G7.

IRM **Bón việc cần xử lý trước cuối tuần. (1) Đầu ra:** mức \$23/kg tại EU vẫn là của số thuận lợi để chốt hợp đồng dài hạn với khách châu Âu trước mốc 27/11/2026 — quan điểm không đổi; nhưng lưu ý giá EU đã giảm tháng thứ hai liên tiếp, nên ưu tiên chốt khỏi lượng hơn là chờ giá. **(2) Hồ sơ xuất xứ (ưu tiên cao nhất):** chuẩn hoá “origin dossier” mẫu cho mỗi lô — giấy phép khai thác, tọa độ mỏ/điểm thu mua tại Lào, chứng thư xuất xứ, đơn vị tuyển/luận, chứng thư BVI và chuỗi căn/nhiệm phong — đáp ứng yêu cầu truy xuất theo EO 14415 của khách hàng Mỹ và due diligence trong đương từ khách châu Âu. Với Thông báo 26/2026 của MOFCOM, hồ sơ chứng minh **không sử dụng nguyên liệu gốc Trung Quốc chịu kiểm soát** cũng trở thành tài sản bán hàng, không chỉ là thủ tục. **(3) Đầu vào:** quy nguyên khuyến nghị rà soát công thức giá theo hàm lượng và **tiếp tục tạm dừng dùng số nội địa Trung Quốc làm neo đàm phán** cho tới khi xác minh xong mã chuỗi SMM — đây là ngày thứ ba của cảnh báo. **(4) Tài chính:** PCE diu nhưng xác suất tăng lãi suất tháng 9 vẫn ~61-67% và một lần tăng đã được định giá đủ cho tháng 12; lợi suất 30 năm cao nhất kể từ 2007 nghĩa là **chỉ phí vốn USD kỳ hạn dài đã đất lên trước cả khi Fed hành động**. Với LC mở kỳ hạn dài: tính được kịch bản +25bp vào giá vốn và điều khoản lãi chậm trả; đồng thời theo dõi USD/JPY quanh 160 nếu có đồng thanh toán JPY, do nghi vấn can thiệp của Nhật Bản làm biến động tỷ giá tăng đột biến.

⚠ **CẢNH BÁO VẬN TÀI & BẢO HIỂM (cập nhật — rủi ro dịch chuyển, chưa giảm):** Tín tích cực: lưu lượng qua Hormuz phục hồi (**14 tàu/ngày** theo nhóm Kpler, từ mức một chữ số tuần trước), Qatar đã đưa chuyển LNG đầu tiên qua eo, và Saudi đang họp với **43 quốc gia** về liên minh hải quân bảo vệ tuyến hàng hải. Tín tiêu cực: (a) phụ phí rủi ro chiến tranh qua Hormuz vẫn ở **7.5%-10% giá trị vỏ tàu** (Marsh, dẫn qua S&P Global Platts) so với ~0.25% trước xung đột — một chuyển VLCC có thể chịu chi phí bảo hiểm vượt \$10 triệu; (b) Bab el-Mandeb ở 0.5% giá trị vỏ tàu, riêng nam Biển Đỏ trên 1%, và **các nhà bảo hiểm chủ chốt tại Lloyd’s đã thông báo loại trừ**

khởi bảo hiểm hàng hoá war-risk mọi tàu có "điểm chạm Saudi", kể cả tàu treo cờ nước ngoài từng ghé cảng Saudi — đây là rủi ro **không mua được bảo hiểm**, nghiêm trọng hơn rủi ro giá; (c) mặt trận thứ ba mở ra tại Biển Đen với việc **CPC đình chỉ bốc hàng** sau khi hai tàu bị tấn công. Đối tuyến vòng Mũi Hảo Vọng vẫn làm dài thêm 10-14 ngày. **Việc cần làm:** (a) tiếp tục ưu tiên **FOB thay CIF** trong mọi hợp đồng đang thương thảo — việc Hormuz thông trở lại chưa đủ để đảo chiều khuyến nghị này; (b) nếu buộc chào CIF, gắn điều khoản điều chỉnh cước và war-risk surcharge theo chỉ số công bố, kèm quyền đối tuyến; (c) rà lại **latest shipment date** và **presentation period** trên các L/C đang mở, xin sửa đổi sớm nếu tuyến đi qua Suez-Bab el-Mandeb — chậm trễ do đối tuyến vẫn là nguyên nhân phổ biến nhất gây bất hợp lệ chứng từ theo UCP 600; (d) yêu cầu người bán/người chuyển chở xác nhận bằng văn bản về khả năng thu xếp bảo hiểm war-risk trước khi ký, không giả định là có.

ĐỒNG, NĂNG LƯỢNG & LỊCH DỮ LIỆU — 31/07/2026

ĐỒNG: BẬT MẠNH NHẤT NHÓM, +2.49%

Đồng tăng **2.49% lên ~\$6.44-6.47/lb** (~\$14,240/tấn) phiên 30/07, đảo ngược hoàn toàn nhịp giảm phiên trước, khi Fed giữ nguyên lãi suất làm dịu lo ngại về triển vọng nhu cầu kim loại công nghiệp. Tính theo tháng đồng tăng **+5.5%**, theo năm **+46%** — mức tăng năm mạnh nhất trong nhóm kim loại cơ bản.

Nền cung vẫn chặt: bão tại Chile trong tuần 14-20/07 làm đình chỉ khoảng **1.6 triệu tấn công suất/năm**; việc gần như ngừng xuất khẩu lưu huỳnh và axit sulfuric từ Trung Đông kể từ tháng 3 buộc các nhà tinh luyện Chile cắt giảm công suất; sản lượng đồng Chile đã giảm ~6% trong quý I/2026 so với cùng kỳ. Tồn kho LME quanh ~318.900 tấn. Vị thế mua ròng của quý trên LME tăng thêm theo dữ liệu COTR mới nhất. Citi giữ dự báo \$14,500/tấn trong ba tháng và \$15,000/tấn cuối 2026. Thị trường cũng đang chờ tín hiệu từ cuộc họp Bộ Chính trị Trung Quốc, nơi giới quan sát dự báo sẽ không có gói kích thích lớn mới.

Hai mốc chính sách: (1) Quyết định **Section 232** với đồng tinh luyện (lộ trình đề xuất 15% từ 01/01/2027, 30% từ 01/01/2028) vẫn treo — báo cáo cập nhật thị trường đồng nội địa Mỹ đã quá hạn 30/06 hơn một tháng; chênh lệch COMEX-LME giữ quanh 19.2 cent/lb, tức khoảng 8.4 lần mức trung bình 2005-2025, cho thấy thị trường vẫn định giá đầy đủ rủi ro thuế. (2) **Từ hôm qua 30/07/2026**, nhà nhập khẩu Mỹ với mặt hàng đồng thuộc HTSUS 8544.42.10/.20/.90 và 8544.49.10 bắt buộc khai báo quốc gia nấu luyện chính và quốc gia đúc trong hệ thống ACE theo CSMS #69252300 — **quy định đã có hiệu lực**; đối tác Mỹ của IRM cần được thông báo ngay nếu có đồng hàng chạm nhóm HTS này.

DẦU THỎ: THĂNG TĂNG MẠNH NHẤT KỂ TỪ THÁNG 3

Brent hợp đồng tháng 9 đóng cửa 30/07 tại **\$89.03/bbl (-1.9%)**, WTI \$83.59 (-1.0%), xoá một phần nhịp tăng 7.9% của phiên trước. Sáng 31/07 giá đi ngang. Yếu tố kéo giá xuống không phải nhu cầu mà là **tín hiệu an ninh hàng hải**: đề xuất liên minh hải quân 43 nước của Saudi, lưu lượng Hormuz phục hồi, chuyển LNG đầu tiên của Qatar qua eo, cộng tồn kho dầu thô cao tại Trung Quốc làm giảm nhu cầu nhập khẩu.

Tính cả tháng 7, Brent vẫn tăng **khoảng 21.5-25%** — tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 3 — với biên độ giao dịch trong tháng vượt **\$32/bbl** (từ ~\$70 lên trên \$102). Mức biến động này phải được nội hoá vào mọi mô hình chi phí vận tải và năng lượng, không xử lý như nhiều.

Rủi ro cung hiện đã có ba dấu mối chứ không phải một: (i) Hormuz — đang cải thiện nhưng phụ thuộc hoàn toàn vào diễn biến quân sự; (ii) Biển Đỏ — Saudi vẫn chuyển 3.5-4 triệu thùng/ngày qua đường ống Đông-Tây ra cảng Yanbu (so với 240,000-973,000 thùng/ngày cùng kỳ năm ngoái) và xuất qua Bab el-Mandeb, trong khi Houthi duy trì phong toả; (iii) **Biển Đen — mới**, với việc CPC đình chỉ bốc hàng sau các vụ tấn công tàu. Nếu bất kỳ tuyến nào trong ba tuyến bị vô hiệu hoá, phần bù rủi ro sẽ định giá lại rất nhanh.

SỰ KIỆN CẦN THEO DÕI CHẶT

Hôm nay 31/07 — 20:45 giờ VN: Chicago PMI tháng 7. **21:00 giờ VN:** Kỳ vọng lạm phát Đại học Michigan (bán cuối tháng 7) — chỉ báo quan trọng nhất còn lại trong tuần cho kịch bản tháng 9, vì Fed hiện quan tâm kỳ vọng dài hạn hơn là số liệu quá khứ.

Ngày mai 01/08 (Thứ Bảy): điểm giá NdPr tháng 8 của SMM/CREIA — **mốc dữ liệu quan trọng nhất trong nhóm đất hiếm tuần này**. Sau nhịp +21.4% của tháng 7, rủi ro chốt lời là có thật.

Tuần tới: ISM sản xuất Mỹ (03/08), báo cáo việc làm tháng 7 (07/08) — bộ số quyết định kỳ vọng tháng 9 nhiều hơn cả PCE vừa công bố.

Mốc Fed tiếp theo: phiên họp 15-16/09; trước đó Chủ tịch Warsh phát biểu tại Jackson Hole 27-29/08 — kênh định hướng thay thế cho forward guidance đã bị bỏ.

Theo dõi liên tục: (1) quy mô và thời lượng chiến dịch không kích của Mỹ vào Iran; (2) tiến triển của liên minh hàng hải 43 nước do Saudi khởi xướng và lưu lượng qua Hormuz theo dữ liệu Kpler; (3) Bab el-Mandeb/Biển Đỏ và khả năng vận hành tuyến Yanbu; (4) tình trạng bốc hàng tại cảng CPC ở Biển Đen; (5) quyết định Section 232 đồng tinh luyện (đã quá hạn); (6) điểm giá NdPr 01/08; (7) chính sách xuất khẩu đất hiếm/antimon của Trung Quốc trước hai mốc 10/11 và 27/11/2026.

Nhắc lại đỉnh chính điều hướng (giữ nguyên): mốc 10/11/2026 (đất hiếm, MOFCOM Thông báo 55-58/61/62) và 27/11/2026 (antimon, gali, germani — Điều 2 Thông báo 46/2024, bị đình chỉ theo Thông báo 72/2025) **không phải ngày cấm vận tự động**, mà là thời điểm lệnh đình chỉ có thể hết hiệu lực nếu không được gia hạn hoặc thay thế. Khung pháp lý gốc vẫn nguyên vẹn và có thể tái kích hoạt sớm hơn — nên xây kịch bản hợp đồng theo cả hai hướng.

DỰ BÁO GIÁ 31/07 - 04/08/2026

Hàng hóa	Dự báo Base	Kịch bản Bull	Kịch bản Bear
Vàng	\$4,020 ~ \$4,180/oz	Kỳ vọng lạm phát Michigan hạ + leo thang quân sự mở rộng → \$4,200-4,280	Michigan nóng đẩy xác suất tăng lãi suất tháng 9 lên trên 75% → \$3,940-3,990
Bạc	\$56.5 ~ \$61.0/oz	Vượt \$62 nếu vàng bút phá và risk-on công nghiệp quay lại	Về \$54-56 nếu lợi suất dài hạn tiếp tục tăng
Brent (ICE)	\$84 ~ \$95/bbl	Cơ sở Aramco/Yanbu hoặc CPC trúng đơn thêm, hoặc Hormuz đóng lại → \$100-112	Liên minh hàng hải 43 nước thành hình và lưu lượng Hormuz bình thường hoá → \$78-84
Đồng	\$6.30 ~ \$6.65/lb	Section 232 xác nhận thuế đồng tinh luyện, hoặc Chile gián đoạn tiếp → \$6.80+	Bộ Chính trị TQ không kích thích / xả tồn kho → \$6.10-6.25
Antimon EU	\$22.5 ~ \$23.5/kg	Tín hiệu không gia hạn đình chỉ kiểm soát TQ, hoặc lực mua quốc phòng Mỹ theo EO 14415 → \$25+	Áp lực từ mặt bằng giá TQ và nhu cầu chống chảy yếu kéo giá EU về \$21-22/kg
NdPr alloy	\$130 ~ \$142/kg (điểm giá 01/08)	Duy trì đà tháng 7 của rổ đất hiếm và siết thực thi MOFCOM → \$145+	Chốt lời sau nhịp +21.4% tháng 7 → \$120-128

Báo cáo do IRM — Indochina Rare Metal Co., Ltd biên soạn hàng ngày, chỉ mang tính tham khảo, không cấu thành khuyến nghị đầu tư. Nguồn: BEA (GDP Q2 sơ bộ + Thu nhập & Chi tiêu cá nhân tháng 6, công bố 30/07/2026), Federal Reserve (tuyên bố FOMC 29/07/2026), CME FedWatch, Kalshi, Polymarket, SMM (Shanghai Metals Market), TradingEconomics, Reuters, Bloomberg, CNBC, Axios, Fortune, Forbes Advisor, JM Bullion, FXStreet, LME, ING, Citi, Commerzbank, Marsh/S&P Global Platts, Kpler, Lloyd's List Intelligence, Insurance Journal, UKMT0/CENTCOM (qua tường thuật báo chí), US CBP (CSMS #69252300), Federal Register (EO 14415), MOFCOM (Thông báo 26/2026), Morgan Lewis, USGS, Silver Institute, ACREI. Ngày phát hành: 31/07/2026. Các điểm giá ghi "31/07" phản ánh phiên đang giao dịch tại châu Âu/châu Á và có thể thay đổi trước giờ đóng cửa New York. Chuỗi giá antimon nội địa Trung Quốc vẫn đang trong quá trình đối chiếu nguồn — xem cảnh báo dưới Bảng 1.